

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kết luận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường tại Hội nghị toàn quốc về công tác quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

Ngày 19/12/2019, tại thành phố Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ. Tham dự Hội nghị có đại diện của Văn phòng Chính phủ; các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Dân tộc; một số đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ trên phạm vi cả nước; Hiệp hội các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên; một số nhà khoa học và tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Sau khi nghe Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp báo cáo; ý kiến của các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; các Bộ, ngành, các nhà khoa học và các đại biểu dự Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

1. Đánh giá tình hình

Việt Nam có 14,45 triệu ha đất có rừng, trong đó: rừng đặc dụng là 2,15 triệu ha chiếm gần 15,0%; rừng phòng hộ là 4,6 triệu ha chiếm khoảng 31,8%. Đến nay cả nước đã thành lập 395 Ban quản lý rừng (164 ban quản lý rừng đặc dụng; 231 ban quản lý rừng phòng hộ), quản lý khoảng 46,8% diện tích đất lâm nghiệp, đại diện cho hầu hết các hệ sinh thái quan trọng trên cạn, trên biển, đất ngập nước, trong đó phần lớn là rừng nguyên sinh; do đó hệ sinh thái rừng đặc dụng, phòng hộ đóng vai trò hết sức quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thời gian qua Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ; đồng thời với sự chỉ đạo trực tiếp, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và sự cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn của các chủ rừng, nên công tác quản lý rừng nói chung, rừng phòng hộ, đặc dụng nói riêng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: nâng cao độ che phủ rừng, nâng cao chất lượng rừng, góp phần tạo sinh kế nâng cao đời sống người dân miền núi, vùng sâu, vùng xa nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ vẫn còn những tồn tại và khó khăn vướng mắc như: xu hướng suy thoái đa dạng sinh học do nạn phá rừng, khai thác gỗ bất hợp pháp vẫn còn xảy ra; kinh tế phát triển, dân số tăng cao tạo áp lực về đất ở, đất sản xuất không tránh khỏi tình trạng

xâm lấn đất rừng; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đầu tư cho các ban quản lý rừng còn thiếu và yếu; chính sách đầu tư bảo vệ rừng đối với hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ còn một số bất cập chưa tương xứng với mục tiêu và nhiệm vụ; một số Ban quản lý rừng thời gian qua đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; tuy nhiên, đa số vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách để hoạt động.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá cao Tổng cục Lâm nghiệp đã nghiêm túc chấp hành chỉ đạo của Bộ trong việc phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan chuẩn bị kỹ, chu đáo nội dung để tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc đầu tiên về chuyên đề riêng đối với rừng đặc dụng, phòng hộ; Báo cáo tổng quan của Tổng cục Lâm nghiệp và ý kiến của các đại biểu là rất sâu sắc, trách nhiệm, làm rõ nội dung và chủ đề Hội nghị.

2. Định hướng công tác quản lý hệ thống rừng đặc dụng phòng hộ trong thời gian tới

a) Thực hiện chủ trương xã hội hóa để thu hút, huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho Lâm nghiệp nói chung và lĩnh vực bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng để phát triển kinh tế bền vững nói riêng, nhưng với yêu cầu: theo đúng quy định của pháp luật, không làm tổn hại sinh thái rừng; bảo vệ môi trường sinh thái; không đánh đổi hiệu quả kinh tế với an ninh môi trường và thực hiện nghiêm việc kiểm soát chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

b) Củng cố hệ thống rừng đặc dụng quốc gia hiện có theo hướng nâng cao chất lượng rừng và giá trị đa dạng sinh học là chính, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ cả nước giai đoạn 2021-2030, làm cơ sở tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

c) Tập trung các dự án đầu tư phát triển, bảo vệ và phục hồi hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn ở khu vực miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và toàn bộ diện tích rừng phòng hộ chắn sóng, chắn cát ven biển. Đối với những khu vực rừng phòng hộ ngập mặn có nguồn lợi thủy sản là sinh kế của cư dân trong vùng, cần xác định cụ thể các khu vực, nơi cộng đồng cư dân địa phương được phép khai thác, nuôi trồng thủy sản để kết hợp phát triển kinh tế.

d) Toàn bộ lâm phận diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ giao cho các Ban quản lý rừng phải được xác định rõ ranh giới trên bản đồ, cắm mốc ngoài thực địa để phục vụ công tác quản lý rừng, theo dõi, thống kê, kiểm kê và lập hồ sơ quản lý rừng theo lô, khoảnh, tiểu khu rừng. Thực hiện việc quản lý, sử dụng môi trường rừng đặc dụng, phòng hộ theo tiêu chí quản lý rừng bền vững của Việt Nam và quốc tế.

đ) Các Ban quản lý khu rừng đặc dụng, phòng hộ từng bước tự chủ được về tài chính, thông qua tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và phát triển du lịch sinh thái. Phấn đấu đến năm 2025, có khoảng 50% các khu rừng đặc

dụng, phòng hộ tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, hàng năm thu hút tối thiểu từ 15-20% lượng khách du lịch tại Việt Nam.

e) Các khu rừng đặc dụng, phòng hộ có tiềm năng, cần thúc đẩy nghiên cứu, thực hiện các giải pháp khai thác tiềm năng của rừng, phát triển lâm đặc sản, dược liệu dưới tán rừng, phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, tạo các nguồn thu đầu tư trở lại bảo vệ rừng, cải thiện đời sống cán bộ, công nhân viên.

g) Các địa phương cần ưu tiên bố trí nguồn nhân lực bảo vệ rừng chuyên trách cho các Ban quản lý rừng để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ. Đồng với thực hiện chính sách xã hội hóa trong đầu tư; Nhà nước cần ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực, xây dựng cơ sở hạ tầng, áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, giám sát đa dạng sinh học đối với các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ.

3. Về tổ chức thực hiện sau Hội nghị này

a) Đối với các địa phương: đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Rà soát toàn bộ các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong rừng đặc dụng, phòng hộ (nếu có) để xác định mức độ phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, nếu hồ sơ thủ tục, hoặc các hoạt động chưa phù hợp phải tiến hành điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trong năm 2020 hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt phương án Quản lý rừng bền vững theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, lực lượng Kiểm lâm của các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ đảm bảo hoạt động có hiệu quả đúng theo quy định của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP, ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Tổ chức rà soát lại toàn bộ Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia theo đúng quy định của Luật Quy hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc sử dụng nguồn kinh phí thu được từ dịch vụ môi trường rừng của các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

b) Giao Tổng cục Lâm nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương xác định cụ thể địa danh, diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ trên phạm vi cả nước để tích hợp vào Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Luật Quy hoạch đảm bảo khả thi, bền vững và hiệu quả.

- Rà soát toàn bộ cơ chế, chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng hiện hành để xây dựng chính sách đầu tư phát triển bền vững hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn tiếp theo 2021 – 2030 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt thay thế cơ chế, chính sách đã hết hiệu lực thi hành vào năm 2020 và phù hợp với quy định của pháp luật đã quy định mới.

- Trong năm 2020 tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 thay thế Chiến lược quản lý hệ thống rừng đặc dụng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 7/2/2014 sẽ hết hiệu lực vào năm 2020.

- Xây dựng Chương trình đầu tư phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 nhằm hỗ trợ các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng thay thế Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

- Phối hợp với các địa phương thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

c) Giao Vụ Kế hoạch phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp lập, đề xuất dự án nhằm tăng cường công tác bảo tồn loài, bảo vệ vùng sinh cảnh và thúc đẩy khả năng tự chủ dựa vào phát triển du lịch sinh thái trong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ của Việt Nam giai đoạn 2021-2025; vào Danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thực hiện theo quy định.

d) Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp cùng địa phương xây dựng mô hình chuẩn Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ làm cơ sở lựa chọn mô hình phù hợp, hoạt động hiệu quả thống nhất trong toàn quốc.

đ) Giao Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp khoa học công nghệ phù hợp về cơ cấu giống cây trồng và kỹ thuật lâm sinh cho việc phục hồi, phát triển rừng trong hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ phù hợp với từng vùng sinh thái.

Văn phòng Bộ thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng thường trực Hà Công Tuấn (để b/c);
- Các Vụ: KH, TC, TCCB, KH-CN và MT; TCLN;
- Trường ĐHLN;
- Các Viện: KHLNVN, ĐTQHR;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các Ban QL-R đặc dụng, phòng hộ;
- Lưu: VT, VP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành

